NGHĨA VỤ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI RỦI RO "TẨY XANH" THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN HOÀNG CHƯƠNG
Học viện Hàng không Việt Nam

Nhận bài ngày 10/9/2026. Sửa chữa xong 15/10/2026. Duyệt đăng 22/10/2026.

Abstract

Amid the green transition and growing demands for environmental transparency, greenwashing has become a significant corporate risk involving not only advertising and consumer protection but also corporate governance. This article examines the board of directors' duty to oversee greenwashing risks under Vietnamese law. The findings indicate that the existing legal framework establishes foundations for the duty of care, the board's supervisory function, and liability for misleading information. However, it does not clearly define the scope of the oversight duty, the standards for determining violations, or the allocation of responsibility among relevant corporate actors. The article recommends adopting a risk-based oversight approach, establishing criteria for assessing the materiality of environmental information, and strengthening internal controls over environmental claims.

Keywords: *Board of directors, corporate governance, greenwashing, oversight duty.*

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi xanh đang tác động đến chiến lược kinh doanh và hoạt động công bố thông tin của doanh nghiệp. Những tuyên bố về tính thân thiện với môi trường ngày càng được sử dụng để thu hút người tiêu dùng, nhà đầu tư và tạo dựng lợi thế cạnh tranh. Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã quy định chức năng giám sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) và nghĩa vụ cẩn trọng của thành viên HĐQT. Tuy nhiên, phạm vi giám sát đối với rủi ro "tẩy xanh", tiêu chuẩn xác định vi phạm nghĩa vụ và ranh giới trách nhiệm giữa HĐQT với Ban điều hành chưa được xác định cụ thể. Từ thực tế này, bài viết phân tích những hạn chế của pháp luật Việt Nam và đề xuất giải pháp hoàn thiện nhằm xác lập cơ chế giám sát phù hợp với đặc điểm của rủi ro "tẩy xanh" trong quản trị công ty.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ giám sát của Hội đồng quản trị đối với rủi ro "tẩy xanh"

2.1.1. Phạm vi nghĩa vụ giám sát của hội đồng quản trị đối với rủi ro "tẩy xanh" chưa được xác định rõ

Pháp luật đã trao cho HĐQT chức năng giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty (Điểm k khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020), đồng thời đặt ra trách nhiệm cẩn trọng đối với thành viên HĐQT khi thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao (Điểm b khoản 1 Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020). Tuy nhiên, các quy định này được xây dựng theo hướng khái quát, chưa xác định cụ thể loại rủi ro nào phải được HĐQT trực tiếp quan tâm, mức độ giám sát cần thiết và điều kiện để một rủi ro phi tài chính trở thành vấn đề thuộc trách nhiệm quản trị của HĐQT.

Khoảng trống này đặc biệt đáng chú ý đối với rủi ro hiện nay nhiều doanh nghiệp đang lạm dụng các khái niệm "xanh" và "bền vững" trong hoạt động quảng bá thương mại, trong khi các quốc gia đang không ngừng nỗ lực cắt giảm phát thải và người tiêu dùng có xu hướng lựa chọn các doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường (Đặng Mỹ An, 2026). Một tuyên bố môi trường có thể chỉ là

Email: chuongnh@vaa.edu.vn

nội dung truyền thông tác nghiệp do bộ phận marketing thực hiện, nhưng cũng có thể trở thành yếu tố cốt lõi của chiến lược kinh doanh, hoạt động huy động vốn, báo cáo phát triển bền vững hoặc hình ảnh thương hiệu của công ty. Pháp luật hiện hành chưa đưa ra tiêu chí để phân biệt giữa những trường hợp này. Vì vậy, chưa có căn cứ đủ cụ thể để xác định khi nào một tuyên bố về môi trường vượt khỏi phạm vi quản lý nghiệp vụ của ban điều hành và trở thành rủi ro trọng yếu cần được HĐQT giám sát.

Điểm đáng lưu ý là Luật Doanh nghiệp 2020 đã có những yếu tố cho phép phát triển một cách giải thích rộng hơn về vai trò giám sát. Ủy ban kiểm toán hoạt động như một cơ chế nội bộ để giám sát Ban điều hành, giảm thiểu xung đột lợi ích giữa chủ sở hữu và người quản lý (Nguyễn Thái Hà & Nguyễn Thị Thắm, 2026). Điều đó cho thấy quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật không nằm ngoài cấu trúc quản trị công ty. Tuy nhiên, pháp luật chưa có bước nối tiếp để xác định các rủi ro môi trường, rủi ro ESG hay rủi ro từ các tuyên bố "xanh" thuộc phạm vi này trong điều kiện nào.

Do đó, hạn chế của pháp luật không nên được hiểu đơn giản là không có quy định về "tẩy xanh", mà sâu hơn là chưa xác định nội hàm của nghĩa vụ giám sát đối với các rủi ro phi tài chính mới nổi. Khi thiếu tiêu chí về tính trọng yếu, mức độ dự liệu và khả năng tác động đến lợi ích công ty, cả HĐQT và cơ quan áp dụng pháp luật đều gặp khó khăn trong việc xác định giới hạn hợp lý của nghĩa vụ giám sát.

2.1.2. Chưa có tiêu chuẩn cụ thể để xác định vi phạm nghĩa vụ giám sát khi xảy ra "tẩy xanh"

Hạn chế thứ hai có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xác lập trách nhiệm của thành viên HĐQT. Điểm b khoản 1 Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020 sử dụng chuẩn mực "Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty", trong khi cho đến nay, các quy định của pháp luật chưa định nghĩa, giới hạn một cách rõ ràng hay giải thích đầy đủ và cụ thể thế nào là nghĩa vụ cẩn trọng của người quản lý (Lê Ngọc Vân Nhi, 2021), đồng thời quy định trách nhiệm bồi thường khi người quản lý vi phạm nghĩa vụ của mình. Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2020 còn cho phép cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện luật định khởi kiện thành viên HĐQT trong trường hợp vi phạm trách nhiệm của người quản lý hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyền và nghĩa vụ được giao.

Mặc dù vậy, khi áp dụng chuẩn mực trên đối với "tẩy xanh", một loạt câu hỏi vẫn chưa có câu trả lời rõ ràng. Trước hết, công ty xảy ra "tẩy xanh" có đủ để suy đoán HĐQT thiếu cẩn trọng hay không? Câu trả lời hợp lý phải là không, bởi HĐQT không trực tiếp thực hiện tất cả hoạt động quản lý hằng ngày. Luật Doanh nghiệp xác định Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là chủ thể điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày, trong khi HĐQT thực hiện chức năng quản trị và giám sát. Vì thế, phải phân biệt giữa hành vi vi phạm của doanh nghiệp hoặc của bộ phận tác nghiệp với sự vi phạm nghĩa vụ giám sát của thành viên HĐQT.

Bên cạnh đó, pháp luật chưa xác định khi nào HĐQT được coi là biết hoặc phải biết về nguy cơ "tẩy xanh". Đây là yếu tố quan trọng, bởi nghĩa vụ giám sát khó có thể được xác lập như một nghĩa vụ kiểm tra toàn bộ mọi thông tin do công ty phát ra. Trong thực tế quản trị, mức độ trách nhiệm cần khác nhau giữa trường hợp HĐQT không có bất kỳ thông tin nào về một sai sót cá biệt và trường hợp đã xuất hiện những dấu hiệu cảnh báo rõ ràng, chẳng hạn dữ liệu nội bộ mâu thuẫn với tuyên bố công khai, bộ phận pháp chế hoặc kiểm toán đã cảnh báo, hoặc một cam kết "xanh" có vai trò quyết định đối với chiến lược huy động vốn của công ty.

Pháp luật cũng chưa làm rõ HĐQT phải thực hiện biện pháp nào để được xem là đã giám sát một cách cẩn trọng. Chẳng hạn, liệu việc yêu cầu ban điều hành báo cáo định kỳ đã đủ hay chưa; khi nào phải yêu cầu kiểm chứng độc lập, liệu thành viên HĐQT có thể dựa vào thông tin do bộ phận chuyên môn cung cấp, hoặc khi xuất hiện dấu hiệu cảnh báo thì HĐQT phải phản ứng ở mức độ nào. Sự thiếu hụt tiêu chuẩn hành vi này làm cho khái niệm "cẩn trọng" có nguy cơ chỉ tồn tại dưới dạng nguyên tắc chung, trong khi khó vận dụng để đánh giá một hành vi giám sát cụ thể.

Một điểm khác cũng cần được phân biệt là thiệt hại của công ty và bản thân hành vi "tẩy xanh". Khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020 gắn trách nhiệm của người quản lý với hậu quả từ việc vi phạm nghĩa vụ. Do đó, để xác lập trách nhiệm cá nhân của thành viên HĐQT, về nguyên tắc không thể chỉ chứng minh rằng công ty đã đưa ra thông tin môi trường sai lệch mà còn phải làm rõ hành vi hoặc

sự không hành động của thành viên HĐQT, sự vi phạm chuẩn mực cẩn trọng, thiệt hại và mối liên hệ giữa chúng. Đây chính là điểm mà pháp luật hiện hành chưa cung cấp một bộ tiêu chí đủ cụ thể cho trường hợp thất bại trong giám sát rủi ro "tẩy xanh".

2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về nghĩa vụ giám sát của Hội đồng quản trị đối với rủi ro "tẩy xanh"

2.2.1. Cụ thể hóa phạm vi nghĩa vụ giám sát của hội đồng quản trị đối với rủi ro "tẩy xanh"

Trước hết, cần xác định rõ rằng nghĩa vụ giám sát của HĐQT đối với "tẩy xanh" không phải nghĩa vụ kiểm tra trực tiếp mọi tuyên bố môi trường của doanh nghiệp. Cách tiếp cận như vậy vừa không phù hợp với vị trí quản trị của HĐQT, vừa có nguy cơ làm xóa nhòa ranh giới giữa quản trị và điều hành. Nghĩa vụ của HĐQT nên được xác định theo hướng bảo đảm doanh nghiệp có một cơ chế hợp lý để nhận diện, báo cáo và kiểm soát những rủi ro "tẩy xanh" có tính trọng yếu.

Cách tiếp cận này phù hợp với xu hướng quản trị công ty hiện đại. Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty G20/OECD năm 2023 đặt quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ trong phạm vi trách nhiệm giám sát của HĐQT, đồng thời yêu cầu thành viên hội đồng hành động trên cơ sở đầy đủ thông tin, thiện chí, với sự cẩn trọng thích đáng. Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam 2026 cũng được xây dựng theo hướng tăng cường vai trò định hướng và giám sát của HĐQT, phản ánh xu thế chuyển từ quản trị mang tính tuân thủ hình thức sang quản trị dựa trên nguyên tắc và rủi ro.

Trên cơ sở đó, phạm vi nghĩa vụ giám sát đối với "tẩy xanh" nên được xác định theo cách tiếp cận dựa trên rủi ro và tính trọng yếu. Tẩy xanh không chỉ gây ảnh hưởng đến mục tiêu bảo vệ môi trường mà còn trực tiếp xâm phạm quyền được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác của người tiêu dùng (Nguyễn Thanh Hường et al., 2026), ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, khả năng huy nhà đầu tư, khả năng huy nhà đầu tư, khả năng huy động vốn, uy tín hoặc lợi ích kinh tế của công ty thì yêu cầu giám sát ở cấp HĐQT càng cao. Ngược lại, những sai sót tác nghiệp đơn lẻ, không có khả năng gây hậu quả đáng kể và không xuất hiện dấu hiệu cảnh báo rõ ràng không nên tự động được xem là vấn đề thuộc trách nhiệm trực tiếp của HĐQT.

Có thể cân nhắc một số tiêu chí để xác định tính trọng yếu của rủi ro, bao gồm: (i) mức độ ảnh hưởng của tuyên bố môi trường đối với quyết định của người tiêu dùng hoặc nhà đầu tư; (ii) vai trò của tuyên bố đó trong chiến lược kinh doanh hoặc huy động vốn của doanh nghiệp; (iii) mức độ nhạy cảm về môi trường của ngành nghề kinh doanh; (iv) khả năng phát sinh trách nhiệm pháp lý hoặc thiệt hại đáng kể; và (v) sự xuất hiện của các dấu hiệu cảnh báo về tính chính xác của thông tin.

Theo hướng này, nghĩa vụ của HĐQT không phải là nghĩa vụ bảo đảm rằng "tẩy xanh" tuyệt đối không xảy ra, mà là nghĩa vụ tổ chức và duy trì sự giám sát hợp lý đối với các rủi ro "tẩy xanh" trọng yếu, có thể nhận diện và thuộc phạm vi kiểm soát của doanh nghiệp.

Bên cạnh pháp luật Luật Doanh nghiệp, việc cụ thể hóa phạm vi nghĩa vụ giám sát cũng cần đặt trong mối liên hệ với pháp luật điều chỉnh thông tin đưa ra thị trường. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo năm 2025 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2026; pháp luật chứng khoán cũng tiếp tục duy trì chế độ công bố thông tin đối với các chủ thể trên thị trường, trong đó Thông tư số 96/2020/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung trong những năm gần đây. Do đó, một hướng phù hợp là kết nối nghĩa vụ quản trị nội bộ của HĐQT với mức độ rủi ro phát sinh từ những thông tin mà doanh nghiệp có nghĩa vụ công bố hoặc chủ động sử dụng để tác động đến thị trường.

2.2.2. Xây dựng tiêu chuẩn xác định vi phạm nghĩa vụ giám sát

Giải pháp quan trọng thứ hai là cụ thể hóa tiêu chuẩn đánh giá hành vi của thành viên HĐQT khi "tẩy xanh" xảy ra. Nếu thiếu tiêu chuẩn này, việc bổ sung nghĩa vụ giám sát có thể dẫn đến hai hệ quả trái ngược, hoặc nghĩa vụ chỉ tồn tại mang tính tuyên bố, khó áp dụng; hoặc trách nhiệm của HĐQT bị mở rộng quá mức theo kết quả bất lợi của doanh nghiệp.

Nguyên tắc cần được xác lập là: việc doanh nghiệp xảy ra "tẩy xanh" không phải là căn cứ duy nhất để kết luận thành viên HĐQT vi phạm nghĩa vụ cẩn trọng. Điều cần đánh giá là thành viên HĐQT đã hành động như thế nào trước một rủi ro mà họ biết hoặc trong hoàn cảnh hợp lý phải biết.

Theo đó, có thể xây dựng tiêu chuẩn xác định vi phạm dựa trên bốn nhóm yếu tố.

Thứ nhất, phải tồn tại một rủi ro "tẩy xanh" có tính trọng yếu và có khả năng dự liệu. Không phải mọi sai sót về thông tin đều đặt ra vấn đề về trách nhiệm của HĐQT. Rủi ro phải đủ đáng kể xét từ khả năng gây thiệt hại pháp lý, tài chính, thị trường hoặc uy tín cho công ty.

Thứ hai, HĐQT hoặc thành viên HĐQT biết hoặc phải biết về rủi ro đó. Yếu tố "phải biết" cần được đánh giá trên cơ sở hoàn cảnh cụ thể, đặc biệt là sự tồn tại của các dấu hiệu cảnh báo. Những dấu hiệu này có thể bao gồm sự khác biệt rõ rệt giữa dữ liệu nội bộ và thông tin dự kiến công bố; cảnh báo từ bộ phận pháp chế, kiểm toán hoặc chuyên gia; khiếu nại lặp lại; yêu cầu giải trình từ cơ quan quản lý; hoặc việc doanh nghiệp sử dụng một cam kết môi trường có ảnh hưởng đặc biệt lớn đến chiến lược kinh doanh.

Thứ ba, HĐQT không thực hiện các biện pháp giám sát hợp lý trong điều kiện có thể thực hiện. Đây là yếu tố trung tâm để xác định vi phạm. Việc đánh giá không nên dựa vào kết quả sau cùng mà phải xem xét hành vi tại thời điểm quyết định. Các biện pháp hợp lý có thể bao gồm yêu cầu cung cấp thêm thông tin, yêu cầu kiểm chứng dữ liệu, tham vấn chuyên gia, yêu cầu tạm dừng hoặc điều chỉnh công bố, yêu cầu báo cáo bổ sung hoặc tiến hành biện pháp khắc phục khi phát hiện dấu hiệu sai lệch.

Thứ tư, trong trường hợp đặt ra trách nhiệm bồi thường, cần xác định thiệt hại và mối quan hệ nhân quả giữa sự thiếu giám sát với thiệt hại của công ty. Điều này giúp phân biệt nghĩa vụ quản trị với cơ chế chịu trách nhiệm tự động khi doanh nghiệp vi phạm pháp luật.

Cách tiếp cận trên cũng phù hợp với tinh thần của G20/OECD 2023 khi nghĩa vụ cẩn trọng của thành viên HĐQT được gắn với yêu cầu hành động trên cơ sở đầy đủ thông tin, thiện chí và với mức độ cẩn trọng thích đáng. Đồng thời, pháp luật cần thừa nhận những yếu tố cho thấy thành viên HĐQT đã thực hiện nghĩa vụ một cách hợp lý. Chẳng hạn, thành viên HĐQT đã yêu cầu thông tin cần thiết; dựa vào ý kiến của bộ phận chuyên môn hoặc chuyên gia độc lập một cách hợp lý; phản ứng kịp thời trước dấu hiệu cảnh báo; và yêu cầu khắc phục khi phát hiện thông tin có vấn đề. Những yếu tố này không nên được hiểu là cơ chế miễn trách nhiệm tuyệt đối, mà là căn cứ để đánh giá mức độ cẩn trọng trong từng trường hợp cụ thể. Giải pháp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì nó chuyển trọng tâm từ câu hỏi "tẩy xanh" có xảy ra hay không? sang câu hỏi phù hợp hơn với pháp luật quản trị công ty: "HĐQT đã thực hiện sự giám sát hợp lý đối với một rủi ro trọng yếu mà mình biết hoặc phải biết hay chưa?"

3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi xanh, rủi ro "tẩy xanh" không chỉ đặt ra yêu cầu bảo đảm tính trung thực của thông tin môi trường mà còn liên quan trực tiếp đến trách nhiệm quản trị và giám sát trong doanh nghiệp. Pháp luật Việt Nam đã bước đầu thiết lập cơ sở pháp lý thông qua các quy định về chức năng giám sát và nghĩa vụ cẩn trọng của HĐQT. Tuy nhiên, những quy định này vẫn mang tính khái quát, chưa xác định rõ phạm vi nghĩa vụ giám sát và tiêu chuẩn đánh giá hành vi vi phạm đối với rủi ro "tẩy xanh". Việc hoàn thiện pháp luật cần hướng đến xác lập cơ chế giám sát phù hợp với chức năng, thẩm quyền của HĐQT và mức độ rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị công ty, tăng cường trách nhiệm giải trình và bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu kiểm soát rủi ro môi trường với quyền chủ động trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

Đặng Mỹ An (2026). Quảng cáo "tẩy xanh" trong thực tiễn pháp luật quốc tế – kinh nghiệm cho Việt Nam. *Pháp luật và Phát triển*. https://phapluatphattrien.vn/quang-cao-tay-xanh-trong-thuc-tien-phap-luat-quoc-te--kinh-nghiem-cho-viet-nam-d5422.html.

Lê Ngọc Vân Nhi (2021). Giới hạn trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp trong trường hợp tham vấn chuyên gia tại Việt Nam và một số nước trên thế giới. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, (6), 430.

Nguyễn Thanh Hường, Phạm Nam Hải, & Ngô Công Chức (2026). Pháp luật về kiểm soát hành vi tẩy xanh dưới góc độ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. *Tạp chí Công thương*, (17). https://ojs.tapchicongthuong.vn/vi/ojs-post/phap-luat-ve-kiem-soat-hanh-vi-tay-xanh-duoi-goc-do-bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-533318.htm.

Nguyễn Thái Hà, & Nguyễn Thị Thắm (2026). Quy định về Ủy ban kiểm toán trong doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam: Góc nhìn pháp lý và thực tiễn. *Tạp chí Ngân hàng*. https://tapchinganhang.gov.vn/quy-dinh-ve-uy-ban-kiem-toan-trong-doanh-nghiep-niem-yet-tai-viet-nam-goc-nhin-phap-ly-va-thuc-tien-17577.html.